

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 603, ngày 27/7/2022
	CHUYỂN
	Lãnh đạo CC.
	Phòng
Sao	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08:EKD/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221.3974.482

Fax: 0221.3974.483

Mã số doanh nghiệp (Mã số thuế): 0900902466

Nhà máy Eikodo đã được chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn Thực Phẩm ISO 22000:2018

Số giấy chứng nhận: FSMS 707376

Ngày cấp: 24/08/2020

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Kẹo Bạc Hà

2. Thành phần:

- Đường, mạch nha, tinh thể bạc hà (0,7%), hương bạc hà giống tự nhiên (0,2%), màu thực phẩm thực phẩm (brilliant blue fcf - INS 133)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách: 10 kg/túi

- Chất liệu bao bì: Kẹo được bao gói đơn chiếc bằng màng PET/PP đảm bảo an toàn vệ sinh theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất số J-2, Khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3974 482

Fax : 0221 3974 483



III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”
- Tiêu chuẩn về hóa lý cụ thể do doanh nghiệp tự xây dựng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.



Hưng Yên, ngày 26 tháng 07 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)


TỔNG GIÁM ĐỐC
FUKUNAGA ATSUHIRO



エンドレス柄 キャンディ個包装

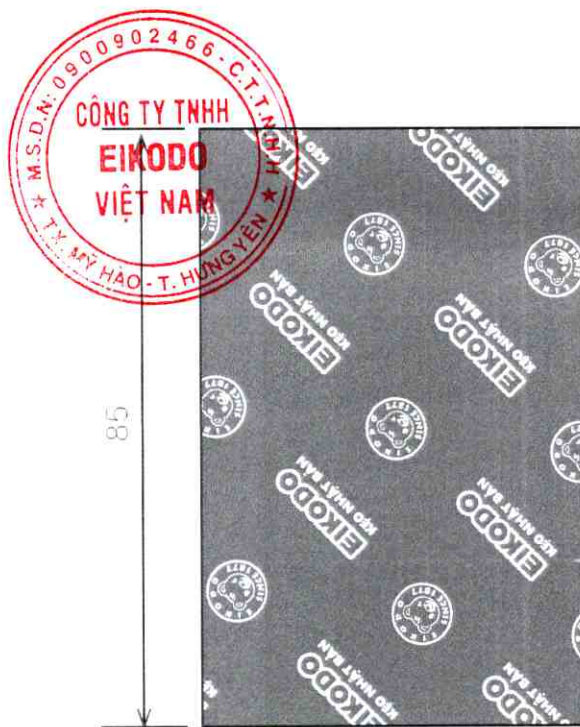
55×85(mm)



透明部分



白



PET12/OPP25 Transparent + White
85mm x 1500m Roll



VILAS 237

Report N°: 22050401D2



Page N°: 1/4

Ho Chi Minh City, Date: April 26, 2022

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 26/04/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL22-06283-1

Đơn hàng: FDL22-06283-1

CLIENT'S NAME : EIKODO VIETNAM CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : PLOT NO. J-2, THANG LONG INDUSTRIAL PARK II, DI SU WARD,
MY HAO TOWN, HUNG YEN PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : LÔ ĐẤT SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II, PHƯỜNG DI SỬ,
THỊ XÃ MỸ HẠO, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description	: CANDY
Mô tả mẫu	: Kẹo
Number of sample	: 01 sample
Số lượng mẫu	: 01 mẫu
Sample characterisation/ condition	: Sample (approx. 400g) in plastic bags
Tình trạng mẫu	: Mẫu (khoảng 400g) chứa trong túi nhựa
Client's reference	: Kẹo bạc hà Aquamint
Chú thích của khách hàng	
Date sample(s) received	: April 16, 2022
Ngày nhận mẫu	: 16/04/2022
Testing period	: April 16 – April 26, 2022
Thời gian thử nghiệm	: 16/04/2022 – 26/04/2022
Test requested	: As applicant's requirements
Yêu cầu thử nghiệm	: Theo yêu cầu của khách hàng
Test result	: Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm	: Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013	< 10	cfu/g
2. <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (21 st Ed., 2019)	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms <i>Coliform tổng</i>	ISO 4832:2006	< 10	cfu/g
5. <i>E. Coli</i> <i>E. Coli</i>	ISO 16649-3:2015	0	MPN/g
6. <i>Salmonella</i> spp. <i>Salmonella</i> spp.	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020	Not Found <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.8	cfu/25g
7. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016)	< 10	cfu/g
8. Total Yeast <i>Tổng nấm men</i>	ISO 21527-2:2008	< 10	cfu/g
9. Total Mold <i>Tổng nấm mốc</i>	ISO 21527-2:2008	< 10	cfu/g
10. Moisture (105 °C) <i>Độ ẩm</i>	TCVN 4069:2009	1.96	g/100g
11. Ash <i>Tro</i>	AOAC 900.02 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	g/100g
12. Total sugars (as sucrose) <i>Đường tổng (quy về sucroza)</i>	LFOD-TST-SOP-8126	75.10 LOD = 0.2	g/100g
13. Reducing sugars (as glucose) <i>Hàm lượng đường khử (quy về glucoza)</i>	LFOD-TST-SOP-8126	16.26 LOD = 0.2	g/100g

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
14. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) <i>Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)</i>	ISO 16050:2003	Not detected <i>Không phát hiện</i>	µg/kg
Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	ISO 16050:2003	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	µg/kg
Aflatoxin B2 <i>Aflatoxin B2</i>	ISO 16050:2003	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	µg/kg
Aflatoxin G1 <i>Aflatoxin G1</i>	ISO 16050:2003	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	µg/kg
Aflatoxin G2 <i>Aflatoxin G2</i>	ISO 16050:2003	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.1	µg/kg
15. Arsenic (As) ^(**) <i>Asen</i>	TCVN 8427:2010 (Quatest 3)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.01	mg/kg
16. Cadmium (Cd) ^(**) <i>Cadimi</i>	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11)) (Quatest 3)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg
17. Lead (Pb) ^(**) <i>Chì</i>	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11)) (Quatest 3)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg
18. Mercury (Hg) ^(**) <i>Thủy ngân</i>	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21)) (Quatest 3)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.015	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

1402
 NG
 VIỆT
 NIỆM
 P.H



Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item/ Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng
- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.*

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward, District 3, HCM City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticatteeCertificate.jsp>.